

Bản án số: 64/2022/HS-ST
Ngày 15-12-2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN AN LÃO, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Vũ Ngọc Sinh.

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Phạm Thị Vĩnh;

Ông Vũ Văn Thôn.

- Thư ký phiên tòa: Bà Vũ Thị Trang - Thư ký Tòa án nhân dân huyện An Lão, thành phố Hải Phòng.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện An Lão, thành phố Hải Phòng tham gia phiên tòa: Ông Đặng Gia Duy - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 12 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện An Lão, thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 67/2022/TLST-HS ngày 22 tháng 11 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 272/2022/QĐXXST-HS ngày 29 tháng 11 năm 2022 đối với bị cáo:

Nguyễn Quang K, tại thành phố Hải Phòng. Nơi cư trú: Thôn H, xã A, huyện A, Hải Phòng; nghề nghiệp: Công nhân cơ khí; trình độ văn hóa: 09/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Quang N và bà Nguyễn Thị L; chưa có vợ, con; tiền án, tiền sự: Không; bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú”. Có mặt.

Bị hại: Bà Vũ Thị N (đã chết).

Người đại diện của bị hại: Ông Vũ Văn C, bà Nguyễn Thị N, đều cư trú: Thôn V, xã A, huyện A, thành phố Hải Phòng và ông Bùi Văn S, cư trú: Thôn T, xã A, huyện A, thành phố Hải Phòng; đều vắng mặt.

Người làm chứng: Cháu Cao Thị Kim X và người đại diện hợp pháp của cháu X là ông Cao Đức B, bà Bùi Thị Q; đều vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 15 giờ 45 phút ngày 26-6-2022, Nguyễn Quang K không có giấy phép lái xe theo quy định, điều khiển xe mô tô Yanaha loại Jupiter Gravita màu xanh BKS: 15B1-450.77, chở sau Cao Thị Kim X đi trên huyện lộ 39 theo hướng từ xã M đi xã A. Tại khu vực ngã ba gần lối rẽ vào đường đi Ủy ban nhân dân xã A, huyện A, thành phố Hải Phòng, bà Vũ Thị N điều khiển xe mô tô Honda loại Vision màu xanh đen BKS:15B3-226.51 đi từ đường nhánh ra giữa đường, không bật tín hiệu xi nhan để đi về hướng xã M K chủ quan thấy quãng đường vắng người đi lại, không làm chủ được tốc độ và bị ảnh hưởng tầm nhìn khi phát hiện thấy bà N từ khoảng cách 4 m. Khải không kịp tránh, đã đâm xe vào giữa xe mô tô của bà N. K và X bị ngã xe nhưng không bị thương tích. Thấy tình trạng bà N bị ngã nằm dưới đường, không có phản ứng, bị cáo điện thoại liên lạc cùng gia đình đưa bà N đi cấp cứu tại Bệnh viện Kiến An. Đến 00 giờ 11 phút ngày 27-6-2022, bà N bị tử vong. Kết quả đo nồng độ cồn trong hơi thở của Nguyễn Quang K ngay sau khi xảy ra tai nạn là 0.000 mg/L.

Bản giám định pháp y về tử thi 158/2022/TT ngày 27-7-2022 của Trung tâm pháp y Hải Phòng kết luận: *“Nạn nhân Vũ Thị N bị tai nạn giao thông chết vì suy hô hấp, suy tuần hoàn cấp không hồi phục do đa chấn thương; chấn thương sọ não và chấn thương ngực nặng”*.

Kết quả khám nghiệm hiện trường xác định: Đoạn đường nơi xảy ra tai nạn có lòng đường rộng 5,8m được trải nhựa bằng phẳng, giữa tim đường có vạch kẻ sơn đứt nét màu trắng phân chia hai chiều xe chạy, mỗi vạch sơn dài 01m, rộng 15cm, cách nhau 2m, góc mở lối rẽ vào đường đi UBND xã A rộng 7,2m. Xe mô tô BKS: 15B3-226.51 để lại 01 vết cày xước và 03 vết xước gồm: Vết cày xước: còn mới hằn sâu xuống dưới nền đường có chiều từ xã M đến xã A, nằm ở phần đường bên phải, kích thước vết cày xước dài 30cm, rộng 02cm, sâu 0,7cm. Điểm đầu vết cách mép bên phải đường 1,5cm, cách đầu vết xước 01 là 0,4m; điểm cuối vết cách mép phải đường 1,45m và cách điểm đầu vết xước 03 là 0,3m. Vết xước 01 nằm ở phần đường bên phải, được hình thành do tiếp xúc của mặt ngoài bàn để chân phía sau bên phải xe mô tô BKS: 15B3-226.51 với mặt đường; vết xước có chiều từ xã M đến xã A; điểm đầu vết xước 01 cách mép phải đường 1,8m, cách đầu vết xước 02 là 0,9m, cách đầu vết cày xước 01 là 0,4m; điểm cuối vết trùng với vị trí mặt ngoài bàn để chân phía sau bên phải xe mô tô BKS: 15B3-226.51 tiếp xúc với mặt đường và cách mép phải đường 1,4m. Vết xước 02 nằm ở phần đường bên phải được hình thành do tiếp xúc của đầu tay lái bên phải của xe mô tô BKS:15B3-226.51 với mặt đường; vết xước có chiều từ xã Mỹ Đức đến xã An Thái; điểm đầu vết xước cách mép phải đường là 2,7m, cách đầu vết xước 01 là 0,9m, điểm cuối vết xước trùng với đầu tay lái bên phải của xe mô tô BKS: 15B3-226.51 tiếp xúc với mặt đường và cách mép đường bên phải 2,6m. Vết xước 03 mới nằm ở phần đường bên phải được hình thành do tiếp xúc của mặt ngoài bàn để chân người lái phía bên phải xe mô tô BKS: 15B3-226.51 với mặt đường; vết xước có chiều từ xã M đến xã A; điểm đầu vết xước cách mép phải đường 1,4m, cách điểm cuối vết cày xước 01 là 0,3m; điểm cuối vết xước trùng với phần mặt ngoài bàn để chân người lái phía bên phải xe mô tô BKS: 15B3-226.51 tiếp xúc với mặt đường và cách mép phải đường 1,3m. Xe mô tô BKS:

15B3-226.51 đổ nghiêng về phía tay lái bên phải, ở phần đường bên phải, đầu xe quay hướng xã M, đuôi xe quay hướng xã A. Trục trước xe mô tô cách mép phải đường 1,4m; trục sau xe mô tô cách mép phải đường 1,35m, cách trục sau xe mô tô BKS:15B1- 450.77 là 1,4m, cách chính giữa cửa nhà chị Phạm Thị T ở thôn H xã A, huyện A, Hải Phòng là 9,2m. Xe mô tô BKS: 15B1-450.77 đổ nghiêng về phía tay lái bên trái, ở phần đường bên phải, đầu xe quay hướng xã A, đuôi xe quay hướng xã M. Trục trước xe mô tô cách mép phải đường 0,6m, cách trục sau xe mô tô BKS: 15B3- 226.51 là 1,4m, trục sau xe mô tô cách mép phải đường 0,7m, cách góc mở bên phải lối rẽ vào UBND xã A là 5,6m, cách chính giữa cửa nhà chị Phạm Thị T là 09m.

Kết quả khám nghiệm phương tiện xác định: Xe mô tô Honda loại Vision BKS:15B3-226.51: Mặt ngoài phần yếm bên trái có vết vỡ nhựa và có 01 vết mài xước nhựa theo chiều từ trước về sau. Ốp kim loại phía ngoài phần bàn để chân người điều khiển bên trái bị cong vênh theo chiều từ trái sang phải, từ trên xuống dưới; phần ốp nhựa phía dưới bị bung bật gây vỡ tuột rời khỏi xe. Cạnh ngoài bên phải bàn để chân người lái bên phải có vết mài xước theo chiều từ trước về sau. Xe mô tô Yanaha Jupiter Gravita BKS: 15B1-450.77: Cánh yếm bên phải bị bong, bật gãy vỡ một phần. Đầu cánh yếm bên trái có vết nứt vỡ. Phần thân giữa của cánh yếm bên trái có vết vỡ. Mặt ngoài phía trên phần cánh yếm bên trái xe có 02 vết trượt xước; vết 01 có chiều từ dưới lên trên từ trái sang phải, có bám dính tạp chất màu xanh nhỏ không thu được mẫu để giám định; vết 02 có chiều từ dưới lên trên có bám dính tạp chất màu xanh nhỏ không thu mẫu vật giám định. Mặt ngoài bên trái vành bánh xe phía trước có vết mài rách kim loại.

Cơ quan điều tra trưng cầu giám định dấu vết va chạm giữa các phương tiện. Tại Bản giám định số 114/KL-KTHS(CH) ngày 10-8-2022 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an thành phố Hải Phòng kết luận: *“Dấu vết trượt xước mặt sơn màu đen và vàng, bề mặt bám dính tạp chất màu xanh (dạng sơn) theo chiều từ trước về sau tại mặt ngoài yếm trái xe mô tô BKS: 15B1-450.77 phù hợp với dấu vết vỡ khuyết nhựa theo chiều từ trái sang phải, bề mặt trượt xước mặt lớp sơn màu xanh, bám dính tạp chất màu đen và màu vàng (dạng sơn) tại yếm trái và phần ốp nhựa liền kề phía sau xe mô tô BKS: 15B3-226.51”*.

Bản Cáo trạng số 69/CT-VKS ngày 22 tháng 11 năm 2022 của Viện Kiểm sát nhân dân huyện An Lão, thành phố Hải Phòng truy tố bị cáo Nguyễn Quang K về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 260 của Bộ luật Hình sự (sau đây viết tắt là BLHS).

- Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận các tình tiết vụ án phù hợp Cáo trạng, thừa nhận các tài liệu, bản ảnh trong hồ sơ vụ án là khách quan, đúng sự thật, thừa nhận việc truy tố, xét xử bị cáo là đúng người, đúng tội danh. Bị cáo phạm tội do vô ý gây ra nạn nhân chết vào thời điểm ngày nghỉ cuối tuần lao động, chủ quan quãng đường vắng người qua lại, không kịp xử lý tình huống đột ngột do bị hai điều khiển xe mô tô đi từ đường nhánh chuyển hướng ra giữa đường không có tín hiệu xi nhan. Bị cáo ân hận về hành vi phạm tội, rất thương xót, đau lòng đối với nỗi đau, mất mát của gia đình bị hại. Bị cáo hiện đang làm công nhân tại

xưởng cơ khí ngõ Y đường T, phường L, quận K, thành phố Hải Phòng. Bị cáo xin xem xét tình tiết thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, tích cực cấp cứu, cứu chữa bị hại, tích cực thăm hỏi, quan tâm, bồi thường thiệt hại cho gia đình bị hại về tài chính, tổn thất tinh thần, điều kiện, hoàn cảnh của bị cáo hiện nay có nơi cư trú rõ ràng, công việc ổn định, hiện đang lao động lương thiện. Đề nghị Tòa án xem xét cho bị cáo được hưởng hình phạt cải tạo ngoài xã hội và cam đoan sẽ chấp hành nghiêm các quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa đại diện Viện Kiểm sát vẫn giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm a khoản 2 Điều 260; điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 65 BLHS, xử phạt bị cáo Nguyễn Quang K từ 30 tháng đến 36 tháng tù, nhưng cho hưởng án treo với thời gian thử thách theo quy định pháp luật về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”. Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng theo quy định tại khoản 5 Điều 260 BLHS. Về dân sự: Bị cáo bồi thường cho gia đình bị hại số tiền 208.000.000 đồng, đại diện của bị hại không yêu cầu bị cáo bồi thường gì thêm, nên đề nghị không xem xét giải quyết. Về án phí: Bị cáo phải nộp án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về tài liệu, chứng cứ cơ quan Cảnh sát điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên thu thập; bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị hại, người làm chứng hoặc người tham gia tố tụng khác cung cấp đều thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan Cảnh sát điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, người đại diện hợp pháp của bị hại, người làm chứng hoặc người tham gia tố tụng khác đều không có ý kiến hoặc khiếu nại, nên cơ quan Cảnh sát điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định Bộ luật Tố tụng hình sự.

[2] Về tội danh và tình tiết định khung hình phạt: Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, phù hợp lời khai người làm chứng, sơ đồ hiện trường, biên bản khám nghiệm hiện trường, kết luận giám định pháp y về tử thi, kết luận giám định dấu vết va chạm giữa các phương tiện, kết quả khám nghiệm phương tiện cùng các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án được xem xét công khai tại phiên tòa, nên đủ cơ sở kết luận: Khoảng 15 giờ 45 phút ngày 26-6-2022, tại khu vực ngã ba gần lối rẽ vào đường đi UBND xã A thuộc huyện lộ 39 địa phận thôn H, xã A, huyện A. Nguyễn Quang K không có giấy phép lái xe, điều khiển xe mô tô BKS: 15B1-450.77 đi theo hướng từ xã Mỹ Đức về xã A, không tuân thủ quy định về tốc độ, đã đâm vào xe mô tô BKS: 15B3-226.51 do bà Vũ Thị N điều khiển đi từ đường nhánh ra, dẫn đến hậu quả bà N bị tử vong. Hành vi của Nguyễn Quang K đã vi phạm khoản 9 Điều 8, khoản 1 Điều 12 Luật giao thông đường bộ và khoản 1 Điều 5 Thông tư số 31/2019/TT-BGTVT ngày 29-8-2019 của Bộ Giao thông vận tải. Bởi vậy, đủ căn cứ kết luận

hành vi của bị cáo Nguyễn Quang K cấu thành tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” được quy định theo điểm a khoản 2 Điều 260 BLHS là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Hành vi của bị cáo xâm phạm trật tự giao thông đường bộ, làm ảnh hưởng đến trật tự an toàn xã hội tại địa phương, gây lo lắng trong quần chúng nhân dân. Bởi vậy, cần phải xử lý nghiêm minh theo quy định của pháp luật.

[4] Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo không phạm tình tiết theo Điều 52 BLHS.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ: Sau khi gây tai nạn, bị cáo cùng gia đình chủ động đưa bị hại đến bệnh viện cấp cứu, tích cực thăm hỏi, quan tâm và bồi thường thỏa đáng về dân sự, tổn thất tinh thần cho gia đình bị hại. Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Quang K thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Bị hại có hành vi điều khiển xe mô tô từ đường nhánh ra giữa đường, không có tín hiệu bật đèn xi nhan tại quãng đường vòng, bị ảnh hưởng tầm nhìn nhất định do cây cối, nên bị cáo cũng được hưởng tình tiết theo khoản 2 Điều 51 BLHS. Mặt khác, người đại diện hợp pháp của bị hại có đơn xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo. Do vậy, bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, s khoản 1 Điều 51; khoản 2 Điều 51 BLHS.

[6] Về áp dụng hình phạt chính: Trên cơ sở xem xét, đánh giá đầy đủ tính chất, mức độ của hành vi phạm tội, ý kiến của người đại diện hợp pháp của bị hại, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự; đánh giá đầy đủ nhân thân, thái độ của bị cáo khi quyết định hình phạt; cần xử phạt bị cáo hình phạt tù ở mức khởi điểm của khung hình phạt khoản 2 Điều 260 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ. Bị cáo có nhân thân là ngoài lần phạm tội này, người phạm tội chấp hành chính sách, pháp luật và thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ của công dân ở nơi cư trú, nơi làm việc; có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự trở lên, trong đó có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1 Điều 51 BLHS và không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự; có người xin bảo lãnh được xác nhận của chính quyền địa phương; có nơi cư trú rõ ràng, nơi làm việc ổn định. Bị cáo có đầy đủ điều kiện bảo đảm quy định theo Điều 2 và không vi phạm Điều 3 của Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15-5-2018 và Nghị quyết số 01/2022/NQ-HĐTP ngày 15-4-2022 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao; phù hợp quy định Điều 65 của Bộ luật Hình sự. Xét thấy không cần phải bắt chấp hành hình phạt tù khi bị cáo có khả năng tự cải tạo và việc cho họ hưởng án treo không gây nguy hiểm cho xã hội; không ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội; bảo đảm trừng trị người phạm tội, đồng thời bảo đảm giáo dục bị cáo ý thức tuân theo pháp luật, các quy tắc của cuộc sống, ngăn ngừa bị cáo phạm tội mới và giáo dục người khác tôn trọng pháp luật, phòng ngừa, đấu tranh phòng chống tội phạm. Bị cáo phải chấp hành các quy định theo Điều 65 của Bộ luật Hình sự và Điều 87 của Luật Thi hành án hình sự.

[7] Về hình phạt bổ sung: Không cần thiết áp dụng hình phạt bổ sung theo đề nghị của Viện Kiểm sát là có cơ sở.

[8] Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo bồi thường cho gia đình bị hại số tiền 208.000.000 đồng và những người đại diện hợp pháp của bị hại đều không yêu cầu bồi thường thêm, nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[9] Về vật chứng: Cơ quan điều tra đã trả lại cho chủ sở hữu hợp pháp xe mô tô Honda loại Vision mang BKS:15B3- 226.51 cho anh Bùi Văn S và trả lại xe mô tô mô tô Yamaha Jupiter Gravita mang BKS:15B1-450.77 là có cơ sở.

[10] Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội, bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm 200.000 đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm a khoản 2 Điều 260, điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật Hình sự; xử phạt: Nguyễn Quang K 03 (ba) năm tù, nhưng cho hưởng án treo với thời gian thử thách là 05 (năm) năm kể từ ngày tuyên án về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”.

Giao bị cáo Nguyễn Quang K cho Ủy ban nhân dân xã An Thọ, huyện An Lão, thành phố Hải Phòng giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với cơ quan, tổ chức, chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì phải thực hiện theo Điều 92 Luật Thi hành án hình sự như sau:

Người được hưởng án treo có thể vắng mặt tại nơi cư trú nếu có lý do chính đáng và phải xin phép theo quy định tại khoản 2 Điều 92 Luật Thi hành án hình sự, phải thực hiện khai báo tạm vắng theo quy định của pháp luật về cư trú. Thời gian vắng mặt tại nơi cư trú mỗi lần không quá 60 ngày và tổng số thời gian vắng mặt tại nơi cư trú không được vượt quá một phần ba thời gian thử thách, trừ trường hợp bị bệnh phải điều trị tại cơ sở y tế theo chỉ định của bác sỹ và phải có xác nhận điều trị của cơ sở y tế đó.

Người được hưởng án treo khi vắng mặt tại nơi cư trú phải có đơn xin phép và được sự đồng ý của Ủy ban nhân dân cấp xã; trường hợp không đồng ý thì Ủy ban nhân dân cấp xã phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do. Người được hưởng án treo khi đến nơi cư trú mới phải trình báo với Công an cấp xã nơi mình đến tạm trú, lưu trú; hết thời hạn tạm trú, lưu trú phải có xác nhận của Ủy ban nhân dân cấp xã hoặc Công an cấp xã nơi tạm trú, lưu trú. Trường hợp người được hưởng án treo vi phạm pháp luật, Ủy ban nhân dân cấp xã nơi người đó đến tạm trú, lưu trú phải thông báo cho Ủy ban nhân dân cấp xã được giao giám sát, giáo dục kèm theo tài liệu có liên quan.

Việc giải quyết trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú hoặc nơi làm việc thực hiện theo quy định tại Điều 68 của Luật Thi hành án hình sự.

Người được hưởng án treo không được xuất cảnh trong thời gian thử thách.

Trong thời gian thử thách người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên, thì tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Căn cứ Điều 125 của Bộ luật Tố tụng hình sự, tuyên hủy bỏ biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú” đối với bị cáo Nguyễn Quang K.

Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, bị cáo phải nộp 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Người đại diện hợp pháp của bị hại có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành án tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND TP. Hải Phòng;
- VKSND TP. Hải Phòng;
- Phòng PV06, PC 10 CATP. Hải Phòng;
- Sở Tư pháp TP. Hải Phòng;
- VKSND huyện An Lão;
- Công an huyện An Lão;
- Chi cục THADS huyện An Lão;
- Bị cáo, đại diện của bị hại;
- UBND nơi cư trú của bị cáo;
- Lưu: Hồ sơ, HCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Vũ Ngọc Sinh